UBND TỈNH TUYÊN QUANG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

DANH SÁCH CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG

Khóa học : 2017-2019 (đợt 2)

Hình thức đào tạo: Vừa làm vừa học

Quyết định công nhận tốt nghiệp số: 1500/QĐ-ĐHTTr ngày 24 tháng 12 năm 2019

Stt	Họ và tên	Ngày Sinh	Ngày Sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp bằng	Ghi chú
1	Phạm Thị Chang	25/08/1995	25/08/1995	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục mầm non	2019	Giỏi	1830510	ĐHVLVH/037	
2	Nguyễn Thị Minh Châu	20/11/1982	20/11/1982	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục mầm non	2019	Giỏi	1830511	ĐHVLVH/038	
3	Nguyễn Anh Đào	20/09/1990	20/09/1990	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục mầm non	2019	Giỏi	1830512	ĐHVLVH/039	
4	Nguyễn Thị Hậu	17/02/1991	17/02/1991	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục mầm non	2019	Giỏi	1830513	ĐHVLVH/040	
5	Triệu Thị Hoàn	11/12/1989	11/12/1989	Tuyên Quang	Nữ	Dao	Việt Nam	Giáo dục mầm non	2019	Giỏi	1830514	ĐHVLVH/041	
6	Nguyễn Thị Thu Huệ	21/04/1994	21/04/1994	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục mầm non	2019	Giỏi	1830515	ĐHVLVH/042	
7	Đặng Thị Ngọc Huyền	02/05/1993	02/05/1993	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục mầm non	2019	Giỏi	1830516	ĐHVLVH/043	
8	Đặng Thị Hường	30/06/1979	30/06/1979	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục mầm non	2019	Giỏi	1830517	ĐHVLVH/044	
9	Tạ Thị Hường	09/08/1990	09/08/1990	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục mầm non	2019	Giỏi	1830518	ĐHVLVH/045	
10	Trần Thị Thu Hường	10/01/1996	10/01/1996	Tuyên Quang	Nữ	Cao lan	Việt Nam	Giáo dục mầm non	2019	Khá	1830519	ĐHVLVH/046	
11	Đinh Thị Phương Linh	20/06/1996	20/06/1996	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục mầm non	2019	Giỏi	1830520	ĐHVLVH/047	
12	Phạm Hồng Luyến	19/01/1996	19/01/1996	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục mầm non	2019	Khá	1830521	ĐHVLVH/048	
13	Lê Thúy Nga	03/11/1989	03/11/1989	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục mầm non	2019	Giỏi	1830522	ĐHVLVH/049	
14	Nguyễn Thị Yến Nga	15/03/1993	15/03/1993	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục mầm non	2019	Giỏi	1830523	ĐHVLVH/050	
15	Đặng Thị Nghĩa	25/05/1983	25/05/1983	Tuyên Quang	Nữ	Dao	Việt Nam	Giáo dục mầm non	2019	Khá	1830524	ĐHVLVH/051	

Stt	Họ và tên	Ngày Sinh	Ngày Sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp bằng	Ghi chú
16	Mạc Thị Kim Oanh	07/12/1989	07/12/1989	Tuyên Quang	Nữ		Việt Nam	Giáo dục mầm non	2019	Giỏi	1830525	ĐHVLVH/052	
17	Hoàng Thị Tấm	26/01/1996	26/01/1996	Tuyên Quang	Nữ	Tày	Việt Nam	Giáo dục mầm non	2019	Giỏi	1830526	ĐHVLVH/053	
18	Bùi Thị Thu Thanh	25/09/1984	25/09/1984	Vĩnh Phú	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục mầm non	2019	Khá	1830527	ĐHVLVH/054	
19	Hoàng Thị Kim Tuyến	20/12/1990	20/12/1990	Tuyên Quang	Nữ	Tày	Việt Nam	Giáo dục mầm non	2019	Khá	1830528	ĐHVLVH/055	
20	Nguyễn Thị Tuyến	03/04/1993	03/04/1993	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục mầm non	2019	Giỏi	1830529	ĐHVLVH/056	
21	Ma Thị Bích	26/08/1984	8/26/1984	Tuyên Quang	Nữ	Tày	Việt Nam	Giáo dục tiểu học	2019	Giỏi	1830530	ĐHVLVH/057	
22	Phan Thị Dung	18/10/1993	10/18/1993	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục tiểu học	2019	Khá	1830531	ĐHVLVH/058	
23	Nguyễn Văn Điệp	15/06/1982	6/15/1982	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Việt Nam	Giáo dục tiểu học	2019	Khá	1830532	ĐHVLVH/059	
24	Đặng Thị Hương Giang	26/02/1994	2/26/1994	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục tiểu học	2019	Giỏi	1830533	ĐHVLVH/060	
25	Hoàng Bích Hạnh	20/08/1994	8/20/1994	Tuyên Quang	Nữ	Tày	Việt Nam	Giáo dục tiểu học	2019	Giỏi	1830534	ĐHVLVH/061	
26	Trần Thị Hạnh	03/07/1990	7/3/1990	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục tiểu học	2019	Giỏi	1830535	ĐHVLVH/062	
27	Nguyễn Thị Hằng	29/10/1981	10/29/1981	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục tiểu học	2019	Khá	1830536	ĐHVLVH/063	
28	Nguyễn Thị Thu Hiền	17/08/1974	8/17/1974	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục tiểu học	2019	Giỏi	1830537	ĐHVLVH/064	
29	Nguyễn Thị Hiền	09/11/1994	11/9/1994	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục tiểu học	2019	Giỏi	1830538	ĐHVLVH/065	
30	Hoàng Thị Thanh Hoa	20/06/1984	6/20/1984	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục tiểu học	2019	Giỏi	1830539	ĐHVLVH/066	
31	Trương Thị Thu Hồng	13/08/1991	8/13/1991	Tuyên Quang	Nữ	Tày	Việt Nam	Giáo dục tiểu học	2019	Khá	1830540	ĐHVLVH/067	
32	Nguyễn Minh Huế	20/10/1990	10/20/1990	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục tiểu học	2019	Giỏi	1830541	ĐHVLVH/068	
33	Nguyễn Thị Huệ	31/10/1983	10/31/1983	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục tiểu học	2019	Khá	1830542	ĐHVLVH/069	
34	Nguyễn Xuân Huy	07/11/1996	11/7/1996	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Việt Nam	Giáo dục tiểu học	2019	Khá	1830543	ĐHVLVH/070	
35	Bùi Thị Ngọc Huyền	12/09/1996	9/12/1996	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục tiểu học	2019	Khá	1830544	ĐHVLVH/071	

Stt	Họ và tên	Ngày Sinh	Ngày Sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp bằng	Ghi chú
36	Đỗ Thị Thu Hương	12/12/1981	12/12/1981	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục tiểu học	2019	Khá	1830545	ĐHVLVH/072	
37	Trần Trung Khánh	30/08/1987	8/30/1987	Nam Định	Nam	Kinh	Việt Nam	Giáo dục tiểu học	2019	Giỏi	1830546	ĐHVLVH/073	
38	Nguyễn Thị Tùng Lâm	27/05/1996	5/27/1996	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục tiểu học	2019	Khá	1830547	ĐHVLVH/074	
39	Hoàng Mỹ Linh	02/09/1994	9/2/1994	Tuyên Quang	Nữ	Tày	Việt Nam	Giáo dục tiểu học	2019	Khá	1830548	ĐHVLVH/075	
40	Đào Thị Lý	28/07/1993	7/28/1993	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục tiểu học	2019	Khá	1830549	ĐHVLVH/076	
41	Nguyễn Ngọc Mai	30/11/1994	11/30/1994	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục tiểu học	2019	Giỏi	1830550	ĐHVLVH/077	
42	Đào Thị Hồng Ngát	03/11/1994	11/3/1994	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục tiểu học	2019	Giỏi	1830551	ĐHVLVH/078	
43	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	18/10/1993	10/18/1993	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục tiểu học	2019	Giỏi	1830552	ĐHVLVH/079	
44	Trần Hương Nhài	21/06/1996	6/21/1996	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục tiểu học	2019	Khá	1830553	ĐHVLVH/080	
45	Hồ Thị Nhung	08/01/1992	1/8/1992	Tuyên Quang	Nữ	Tày	Việt Nam	Giáo dục tiểu học	2019	Khá	1830554	ĐHVLVH/081	
46	Đỗ Thị Phương	18/08/1995	8/18/1995	Tuyên Quang	Nữ	Tày	Việt Nam	Giáo dục tiểu học	2019	Giỏi	1830555	ĐHVLVH/082	
47	Trần Thị Ánh Phượng	18/07/1994	7/18/1994	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục tiểu học	2019	Giỏi	1830556	ĐHVLVH/083	
48	Phạm Thị Thu Phượng	04/12/1996	12/4/1996	Tuyên Quang	Nữ	Tày	Việt Nam	Giáo dục tiểu học	2019	Giỏi	1830557	ĐHVLVH/084	
49	Vũ Thị Quý	12/03/1995	3/12/1995	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục tiểu học	2019	Giỏi	1830558	ĐHVLVH/085	
50	Ngô Trí Thanh	01/12/1992	12/1/1992	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Việt Nam	Giáo dục tiểu học	2019	Giỏi	1830559	ĐHVLVH/086	
51	Nguyễn Lệ Thi	28/08/1996	8/28/1996	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục tiểu học	2019	Giỏi	1830560	ĐHVLVH/087	
52	Hoàng Văn Thụ	13/01/1987	1/13/1987	Tuyên Quang	Nam	Tày	Việt Nam	Giáo dục tiểu học	2019	Khá	1830561	ĐHVLVH/088	
53	Nguyễn Bích Thủy	13/09/1979	9/13/1979	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục tiểu học	2019	Khá	1830562	ĐHVLVH/089	
54	Hoàng Thị Thủy	02/04/1990	4/2/1990	Tuyên Quang	Nữ	Tày	Việt Nam	Giáo dục tiểu học	2019	Khá	1830563	ĐHVLVH/090	
55	Vũ Thị Thùy Trang	29/03/1994	3/29/1994	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục tiểu học	2019	Giỏi	1830564	ĐHVLVH/091	

Stt	Họ và tên	Ngày Sinh	Ngày Sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp bằng	Ghi chú
56	Nguyễn Đức Trọng	23/03/1993	3/23/1993	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Việt Nam	Giáo dục tiểu học	2019	Giỏi	1830565	ĐHVLVH/092	
57	Đặng Thị Tuyên	16/12/1982	12/16/1982	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục tiểu học	2019	Khá	1830566	ĐHVLVH/093	
58	Phạm Thị Tươi	04/05/1980	5/4/1980	Nam Hà	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục tiểu học	2019	Khá	1830567	ĐHVLVH/094	
59	Lê Hải Vân	20/12/1995	12/20/1995	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục tiểu học	2019	Giỏi	1830568	ĐHVLVH/095	
60	Đỗ Thị Xen	06/12/1994	12/6/1994	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục tiểu học	2019	Giỏi	1830569	ĐHVLVH/096	
61	Hoàng Thị Yến	16/06/1994	6/16/1994	Tuyên Quang	Nữ	Cao lan	Việt Nam	Giáo dục tiểu học	2019	Giỏi	1830570	ĐHVLVH/097	